

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư.

2. Ông Trần Thế Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn H**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 06/6/1966.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm H1, xã P1, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Q, sinh năm 1938 và bà: Triệu Thị X, sinh năm 1935; Có vợ là: Ninh Thị T1, sinh năm 1976, có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị giam, giữ; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Hoàng Thị Kim H2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện P, tỉnh T (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Vương Thanh C1 – Sinh năm 1980, địa chỉ: Xóm K2, xã P1, huyện Đ, tỉnh T.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/7/2018, Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô BKS 20F1-403.47 chở Vương Thanh C1 đến cửa hàng “Cường Dung” chuyên kinh doanh hàng sắt, thiết bị điện nước tại xóm B, xã C, huyện P để mua hàng. Đến nơi, H dựng xe phía ngoài cửa hàng, C1 đợi ở ngoài, còn H đi vào cửa hàng gặp chị Hoàng Thị Kim H2 (là nhân viên bán hàng). Sau khi hỏi mua chỗ hời và hai cú vặn của máy bơm, H đi đến giá để đồ và lấy hàng. H quan sát tại giá để hàng có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37, vỏ màu vàng của chị H2 để ở đó. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, liền lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần phải và đi ra quầy thanh toán số tiền mua hàng với chị H2 hết 65.000 đồng, rồi ra điều khiển xe mô tô chở anh C1 về nhà. Sau khi H đi khỏi cửa hàng chị H2 phát hiện bị mất điện thoại nên đã làm đơn trình báo. CQĐT đã tiến hành điều tra xác minh, đến 20 giờ cùng ngày, H đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 71 ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Phú Lương kết luận: Trị giá còn lại của chiếc điện thoại là 2.632.000 đồng, CQĐT đã trả lại cho bị hại, chị H2 không có yêu cầu gì thêm. Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS 20F1-403.47 nhãn hiệu Honda Wave anpha, 01 USB lưu giữ hình ảnh camera cửa hàng do chị H2 giao nộp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hoàng Văn H đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo. Được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và không nhờ người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Bản cáo trạng số 60/CT-VKSPL ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và người làm chứng... Do vậy, đã đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/7/2018, tại cửa hàng “Cường Dung” ở xóm B, xã C, huyện P, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Hoàng Văn H đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 trị giá 2.632.000 đồng của chị Hoàng Thị Kim H2 để trên giá trong cửa hàng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nội dung của Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã giao nộp lại tài sản đã trộm cắp để trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khắc phục hậu quả. Do vậy bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo vì bị cáo là người làm ruộng không có thu nhập ổn định.

[7] Vật chứng của vụ án: Cần trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 20F1-403.47 nhãn hiệu Honda Wave anpha và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 019754 của xe mô tô BKS 20F1-403.47 mang tên Hoàng Văn H, Sn 1966, trú tại: xóm Q2, xã B3, huyện Đ, tỉnh T. 01 USB nhãn hiệu Sandish cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 47 BLHS 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày UBND xã P1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nhận được bản án, quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã P1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 20F1-403.47 nhãn hiệu Honda Wave anpha và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 019754 của xe mô tô BKS 20F1-403.47 mang tên Hoàng Văn H, SN 1966, trú tại: xóm Q2, xã B3, huyện Đ, tỉnh T. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Sandish.

(Tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án huyện Phú Lương ngày 16/11/2018).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu Hs, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Hồng Nam

